

Ngày 19/10/2011 trên phattuvietnam.net có đăng topic bài viết: Có nên 'sân khu hóa' nghi lễ nôi tôn nghiêm của Minh Môn, xem đường link: <http://www.phattuvietnam.net/diendan/16689.html>
Bài viết này có khoảng 60 bình luận khen chê đủ đủ. Ở đâu đó người viết thấy dù ở n của Kinh Phạm Võng (kinh văn số 1, Trường Bộ I) và văn đề khen chê...

Trên nguyên tắc, người viết topic bỏ mọi lời bình luận kém cỏi, hời hợt và húc thuột, và mang tính hèn húc quá trớn. Nói một cách nôm na, chúng hoàn toàn xa lạ trong văn đề gì là ái ngữ (Tôn nghiệp pháp) của người con Phật.

Đúng ra, người viết tính cần nên 'gửi họ c' một dài cho tác giả bài viết lên nhúng Còm-men và văn. Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy rằng một là phí phạm và vô bổ khi phải tranh luận một văn đề mà chính tác giả còn nhúng u trĩ làm sao!

I. Quan điểm của người học Phật trước văn đề khen chê đúng nhúng pháp

Trong Kinh văn số 1 (Trường Bộ I) nêu câu chuyện hai thầy trò: thầy là Suppiya dùng vô số phép nguyễn đề húc báng Phật, húc báng Pháp và húc báng Tăng...; trong khi người thanh niên đề t của du sĩ ngoi đề o là Brahmadata thì người c l i. Nhúng l i này này đã bám chân theo giáo đoàn trên l trình và V ng xá. Đề c Phật d y: "Này các T-kheo, n u có người húc báng Ta, húc báng Pháp hay húc báng Tăng, các người ch có vì và y sanh lòng công ph n, t c t i, tâm sanh phi n mu n. Này các T-kheo, n u có người húc báng Ta, húc báng Pháp hay húc báng Tăng, và n u các người sanh lòng công ph n, t c t i, tâm sanh phi n mu n, thì nhúng v y s có h i cho các người. N u có người húc báng Ta, húc báng Pháp hay húc báng Tăng, và n u các người công ph n và phi n mu n, thì các người có thể bi t đ c l i nói c a nhúng k y là đúng hay sai l c chng?" [...]Này các T-kheo, n u có người tán thán Ta, tán thán Pháp, hay tán thán Tăng, thì các người không nên hoan h , vui m ng, tâm không nên thích thú. Này các T-kheo, n u có người tán thán ta, tán thán Pháp hay tán thán Tăng, mà n u các người hoan h , vui m ng và thích thú thì s có h i cho các người. Này các T-kheo, n u có người tán thán Ta, tán thán Pháp hay tán thán Tăng, thì các người hãy công nh n nhúng g i đúng s th t là đúng s th t: "Nhúng th này, đ i m này đúng s th t, nhúng th này, đ i m này chính xác, vì c này có g i a chúng tôi, vì c này đã x y ra g i a chúng tôi"[1]

Như vậy, thông điệp kinh văn này cho chúng ta một thái độ với tinh thần phê và tự phê: xét lại lại phê bình chính trích lời nói khen ngợi là chúng đi theo mũi tên nào của người xướng thệ ...

1.1 Về vấn đề ‘sân khu hóa’ đối với hai hình thức này

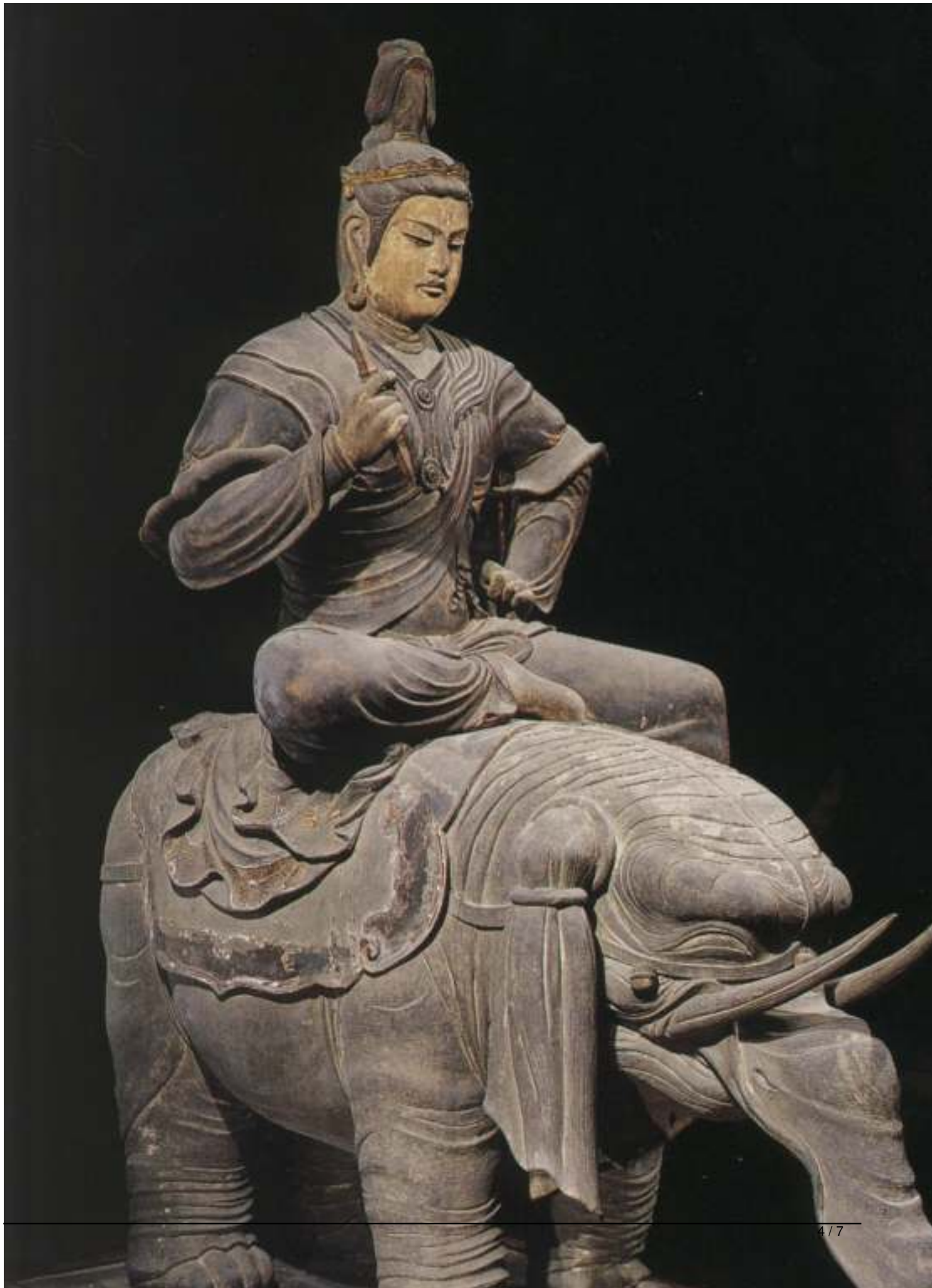
Với ca hát xướng, dùng những hình thức đối thoại mà ẩn giấu trí cá nhân thì đối với Phật nghiêm cấm, điều này thì tự nhiên, vì ngay cả những Phật tử thế Bất quan trai cũng đều biết rõ. Tuy nhiên, vấn đề ở đây cần nên phân biệt rõ và tách bóc hai vấn đề: với ca sớ đối với những hình thức ca hát cúng dường Tam bảo và với vấn đề hát múa đối với ‘phục vụ’ cho chính bản thân.

Đây là hai vấn đề hoàn toàn khác nhau, những cũng rất dễ nhầm lẫn vì hình thức hành vi ‘ca hát’ khác nhau những mục tiêu thì khác nhau.

Nếu chúng ta chú ý hát xướng ‘hồi hý’ cho người này thì sẽ nguy hiểm cả chúng trong kinh văn đã nói rõ: chúng gián tiếp dạy con đường giải thoát xuất thế gian sâu, tuy nhiên nếu sớ đối chúng để tán thán công đức Phật thì ngược lại. Vấn đề khác nhau ở đây là thái độ nhận thức và phương pháp sớ đối mà thôi

1.2 Về tình ca dâng Phật

Kinh văn số 14: Thích Đò -hoàn nhân vấn (Truyện A-hàm) nêu: ‘Rời ông (tức những thành Ban-giá-dục) cấm đàn lữ khúc trong truyện Phật, cách Phật không xa, ông tâu đàn lữ khúc, và hát lên bài kệ rằng: Bật-đà ơi, kính lễ phật thân nàng/Cha nàng đẹp rực rỡ/Sinh ra nàng cát tường/Tâm ta rất thanh khiết/Vấn do nhân duyên như/Dục tâm sinh trong đó/Càng ngày càng thêm/Như cúng dường La La-hán/Thích tâu chuyên Tâu thiện/Thường nói chuyện thanh khiết [...] Tâm niệm ta cũng vậy/Năng Nhân phát đạo tâm/Tốt mù thành Chánh giác/Như tôi nay cũng vậy/Chỉ có hai hình thức này/Nàng/Tâm tôi đã đem đui/Yêu thường không dứt/Đức/Muôn bản, không thể bỏ/Như voi bản móc câu/Như nóng gặp gió mát/Như khát gặp suối/Đức/Như người nhai nhai Niết-bàn/Như người rời rời từ từ [...] Hay làm, hay làm, Ban-giá-dục: người đã có thể bằng âm thanh thanh tịnh cùng với đàn lữ khúc mà tán thán Như Lai. Tiếng của đàn và giọng của người không dài, không ngắn, buồn và thường xuyên chuyển, làm rung động lòng người. Cây đàn mà người tâu hàm chứa các ý nghĩa. Nó được nói là sự trôi buồm của đức và cũng được nói là phẩm hạnh, cũng được nói là Sa-môn, cũng được nói là Niết-bàn’[2]



Hình: Vua Thích-đồ -hoàn nhân

(nguồn: <http://forum.ourradio.hk/viewthread.php?action=printable&tid=28132>)

Như vậy đã rõ, đâu phải vì c hát xướng đờu b róc b ch quan vô t i v ! M t b n kinh mà h u nh b t kì Ph t t nào cũng n m lòng, đó là Kinh Di u Pháp Liên hoa, ph m T a nói: "Ng i cùng v i phi nh n/Hoa h ng cùng k nh c/Th ng đem đ n cúng đ ng"[3]

Vậy có nên róc b vì c hát xướng trong nghi lễ Phật giáo hay không? Và vì c hát xướng có phải là văn hóa của các b t c nh Minh M n gán ghép hay không?

1.3 Về cái gọi là ‘nghe r t l’

Trong b t kì lãnh v c nào cũng có nh ng chuyên môn c a nó, đi u này ch c ch n Minh M n là m t nhà báo t do hi u h n ai h t. Ng i ta có quy n hi u Tam mu i là ba cái t i t m, hay Sa-môn là c a cát. Tuy nhiên, m t ng i h c Ph t chân chính c n nên tra c u l i nh ng v n đ tr c khi đ t câu h i....nghe r t l !

1.3.1 Huân tu là gì, đ tr l i cho Minh M n

Khóa l t i chùa Viên Giác v i tên g i là: Khóa l huân tu Kh ng T c Đ i Minh V ng đàn thành h a quang tam mu i h qu c tiêu tại đ i pháp". Trong đó ng i vi t có th ‘gi i ho c’ ít nh t hai khái ni m: Huân tu và đ i pháp và . Theo T Di, Ph t Quang đ i t đ i n, trang 6611 nêu: D ch nh sau: Huân tu còn đ c g i là (c hai t Huân nêu trên đ u đ c phiên thi t là H a vân thi t – NV), Huân nghĩa là xông p, Tu nghĩa là tu hành. Huân tu nghĩa là l y đ c đ tu thân, gi ng nh ng i ta l y h ng th m mà m vào qu n áo, cho nên g i là huân tu

Còn đ i pháp thì trong Kinh Di u Pháp Liên Hoa, ph m t a nói, ch ng qua Minh M n ch a t ng v t i mà thôi [...]

. [4]

Đ ch: B y gi ãi Vãn-thù-s -l i nói v i B -tát Di-l c cùng các v đ i sĩ r ng: theo nh tôi suy xét thì hôm nay đ c Th Tôn mu n nói đ i pháp (t c nói pháp l n/pháp vi di u – NV); ãi mu n m a pháp l n, th i tù và pháp l n, đánh tr ng pháp l n và đ i n nghĩa pháp l n"

Vậy có hay không trong kinh văn đã có khái ni m...‘nghe r t l’ nh Minh M n đã nêu?

1.3.2 Y áo và cái gì là sặc sỡ, lòe loẹt từ Còm-men Quố ng Tu

Quố ng Tu bình luận: [...] có quá nên chẳng sám chớ cớ a mọt buội lồ phôi khoác lên mình nhố ng bớ quố n áo diêm đũa, sặc sỡ, lòe loẹt rừ i tung (sic) niể m theo mọt sớ nghi quố chớ a bao giớ thớ y xuố t hiể n trong đờ i tồ ng kinh đờ n cớ a Phồ t giáo cớ truyể n chúng ta..."

Chúng tôi cho rồ ng, Quố ng Tu cớ n nên đờ c Sớ c tu Bách trồ ng Thanh qui quyể n 5, mớ c Thiên Sam (Đờ i Chính tồ p 48, No. 2025, trang 1139a). Còn vớ n đờ y áo nên mớ c trong trồ ng hớ p nào thì trong...24 oai nghi đã đờ y: có nhố ng trồ ng hớ p nào cớ n phôi đờ p y 25 vớ ch (đờ u). Có nhố ng chiớ c y chớ dành cho chớ p tác, cũng có nhố ng chiớ c y đờ c mớ c trong nhố ng buội lồ quan trồ ng: thắ ng đờ ng thuyể t pháp chớ ng hớ n...

Còn ‘nghi quố’ mà Quố ng Tu hớ i mang tính hớ c thuố t hàn lâm quá, xin trờ lờ i là chúng hiể n hớ u tờ i thiể u là 2 tác phớ m trong Đờ i Tồ ng Kinh (tồ p 19, No. 983A: Phồ t thuyể t Đờ i Khố ng Tồ c Minh Vớ ng hớ a tồ ng đàn tràng nghi quố cớ a Tam tồ ng Bớ t Không đờ ch, ngoài ra nên đờ c thêm: Khố ng Tồ c Vớ ng chú kinh (thồ ng và hớ) do Tam tồ ng Tăng-già-bà-la (Saồ ghavarman) đờ ch [xem Đờ i Tồ ng Kinh tồ p 19, No. 984]

Chúng tôi chớ cớ n nêu ít nhố t 2 bớ n kinh chớ ng tồ Quố ng Tu chớ a tồ ng ghé mọt tồ i. Mọt tri thớ c tồ i thiể u cớ n phôi trang bớ trồ c khi phê bình thì Quố ng Tu bớ qua: Ông ta sai ngay vớ ch xuố t phát trồ c khi hớ i nghi quố trong Đờ i tồ ng kinh. Nhố vớ y, nhố ng lờ i chớ trích cớ a ông bớ c lồ mọt tri thớ c quá...sớ c sớ !

II. Nghi Lễ trong Mọt tông: mọt vớ n đờ cớ n nghiêm túc nhìn nhớ n

Mọt tông: mọt ngớ n núi đá thớ ng đờ ng, không phôi ai cũng đi vào đờ c. Nguy hiể m nhố ng nhiể u pháp nhiể m mớ u. Tuy nhiên, núi cao cũng có đờ ng vào, vớ n đờ là thái đờ nghiê n cớ u nghi thớ nào, sớ đờ ng ra sao. Và nớ u nhố nhố ng ai không am tồ ng thì nên hớ c thái đờ cớ a tiể n nhân: ! (Luớ n ngớ : Vi Chính 2)

Thớ t ra, bài viố t cớ a Minh Mớ n cũng có đờ u hiể u bớ c lồ mọt tri thớ c, mớ c dù ông không đờ a ra luớ n cớ đờ phớ nhớ n, mà chớ là nhố ng câu hớ i bớ lồ ng. Nhố ng đờ u sao câu hớ i này cũng thớ thiể n mọt tri thớ c Phồ t giáo đàng...phân vân hớ n là cào bớ ng mớ i vớ n đờ này hớ n là nhố ng...nhà bình luận vớ a hẻ...

III. Tóm kết

Văn hóa và văn hóa Phật giáo là một tinh hoa. Mọi việc không tùy tác trong khái niệm về văn hóa xin đừng cớ b. Đã là văn hóa thì không thể có văn hóa phẩm để trầy (hay lai căng) đâu bạn ạ. Vì người vĩ đại chúng đã tùy tác vi chính nó. Mà đã là văn hóa thì cần phải tiếp thu có chọn lọc, đừng vì cớ hốt giêng văn hóa vào bạn ạ: bất kỳ chúng là văn hóa của nước nào!

Trong nghi lễ Mật tông (đặc biệt là đàn Khẩn Tỳ C Minh Vô Ng) mang tính đặc thù văn hóa Phật giáo Đông Mật (đây là Nhật Bản). Vì mật tông có chánh kiến thì không ai đòi gì từ chính hoa mà nhập cảnh vào nhúng rác rưởi. Đây, trong nghi thức Huân tu Khẩn Tỳ C Minh Vô Ng có dấu hiệu nào bạn ạ ngẫm chiểu với Phật giáo? Có chăng trong nghi thức này chúng mang nhúng tính chất khác đặc thù Mật tông, điếu này có thể xa lạ với mật hành giới Mật tông ngoài đó, tuy nhiên chúng khác với nhúng gì trong kinh điển. Mật hành giới tu theo truyền thống Thích gia mà bất kỳ quy định thì mọi có thể (chỉ là có thể thôi) là biểu hiện...lai căng. Còn Mật tông thì đó không phải là trò xiết đôi tay. Thế giới Mật tông, như đã nói là con đường núi dốc thẳng: người ta có quy định hành trên con đường này, tuy nhiên sự hiện hữu của nhúng ngụy thì không thể phủ nhận.

Bên cạnh tinh thần học Phật chánh kiến, chúng ta nên có thái độ trịch pháp nhãn và duy nhúng pháp (nhúng lý tác ý). Nên chăng nên đặc biệt thái độ của Khẩn Tỳ C khi bình luận: mật thái độ thì thiểu trong tranh luận!

Thích Chúc Tài

[1] <http://www.quangduc.com/kinhdien/Truongbo/truongbo01.html>
 [2] Tu Sĩ dục và chú, Trích kinh A-hàm. 2008. TP.HCM: NXB Phật giáo Đông, trang 427 – 429 (Bản tình ca dâng Phật)
 [3] HT. Thích Trí Tịnh dịch, Kinh Diệu Pháp Liên Hoa. 2009. HN: NXB Tôn Giáo, trang 35
 [4] Đồi Tỳ C Kinh tập 9, No. 262, trang 3, cột c